

Số: 272 /KH-UBND

Mỹ Hào, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn phường Mỹ Hào**

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên;

UBND phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường Mỹ Hào; tập trung hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách về việc làm, tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề, bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tạo chuyển biến thực chất trong đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo còn khả năng lao động có việc làm, sinh kế ổn định, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững; đồng thời bảo đảm an sinh xã hội đối với các hộ nghèo không còn khả năng lao động, hộ có người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người mắc bệnh hiểm nghèo, người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày.

Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, tổ dân phố, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và bản thân hộ nghèo trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; gắn nhiệm vụ giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng phường Mỹ Hào phát triển ổn định, văn minh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm sát thực tế, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả; lấy hộ nghèo, hộ cận nghèo làm trung tâm để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

- Các chính sách hỗ trợ phải được thực hiện kịp thời, đúng quy định, có theo dõi, kiểm tra, giám sát; gắn trách nhiệm của từng cơ quan, đoàn thể, tổ dân phố trong việc trực tiếp hỗ trợ, giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội; bảo đảm các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường được tiếp cận các chính sách hỗ trợ theo quy định; tập trung khắc phục các chiều thiếu hụt về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sạch, vệ sinh môi trường; phấn đấu hoàn thành mục tiêu giảm nghèo theo chỉ đạo của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế của phường Mỹ Hòa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2026, phấn đấu hỗ trợ, tạo điều kiện để các hộ nghèo trên địa bàn phường có khả năng lao động vươn lên thoát nghèo; từng bước thực hiện mục tiêu đến hết năm 2026 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025.

- Giai đoạn 2027-2030, duy trì kết quả giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo mới; phấn đấu đến hết năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

3. Chỉ tiêu chủ yếu

- Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm được hướng dẫn, tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức hội, đoàn thể.

- Phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu làm việc thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nông nghiệp, ngành nghề nông thôn hoặc hình thức sinh kế phù hợp đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Phấn đấu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, có nhu cầu được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm, giới thiệu việc làm; được tham gia khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Phấn đấu hỗ trợ mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khả năng lao động có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm, sinh kế hoặc nguồn thu nhập ổn định.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế theo quy định; người thuộc hộ thoát nghèo, hộ mới thoát nghèo được rà soát, hướng dẫn tiếp cận chính sách bảo hiểm y tế theo quy định.

- 100% trẻ em, học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, được hỗ trợ chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Phấn đấu hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu, đủ điều kiện hỗ trợ và cam kết thực hiện trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được xử lý rác thải theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, người làm công tác giảm nghèo ở phường và tổ dân phố được tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, quản lý, thực hiện chính sách giảm nghèo khi cấp trên tổ chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Xác định giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng ủy, UBND phường, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố.

- UBND phường ban hành kế hoạch; tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng cơ quan, đoàn thể; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ đến từng nhóm hộ, từng trường hợp; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn phát sinh.

- Thành lập/kiện toàn tổ công tác giúp việc về giảm nghèo bền vững của phường; phân công cán bộ phụ trách từng nhóm nhiệm vụ: rà soát, việc làm, tín dụng, nhà ở, y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, thông tin, nước sạch, vệ sinh môi trường, tổng hợp báo cáo.

- Thực hiện phương châm hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo còn khả năng lao động, hộ có nhu cầu việc làm, vay vốn, sinh kế, nhà ở; đồng thời bảo đảm chính sách an sinh xã hội đối với hộ không còn khả năng lao động.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương và triển khai chính sách giảm nghèo

- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tín dụng ưu đãi, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội, hỗ trợ nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, vệ sinh và thông tin.

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp: hệ thống truyền thanh phường, Trang thông tin điện tử, hội nghị tại tổ dân phố, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, gặp gỡ trực tiếp hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

- Tập trung tuyên truyền thay đổi nhận thức của hộ nghèo, người nghèo; khuyến khích tinh thần tự lực, chủ động tìm việc, học nghề, vay vốn đúng mục đích, phát triển sinh kế, sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ để thoát nghèo bền vững.

- Kịp thời biểu dương các hộ thoát nghèo tiêu biểu, mô hình hỗ trợ sinh kế hiệu quả, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có đóng góp tích cực cho công tác giảm nghèo trên địa bàn phường.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách nhằm hỗ trợ tăng thu nhập cho người nghèo

Thực hiện rà soát, phân nhóm 55 hộ nghèo thành hai nhóm hộ: nhóm hộ nghèo còn khả năng lao động để vươn lên thoát nghèo và nhóm hộ nghèo không có thành viên nào có khả năng lao động để tự thoát nghèo; từ đó có các giải pháp phù hợp với từng nhóm hộ, cụ thể như sau:

3.1. Đối với hộ nghèo còn khả năng lao động

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế và nâng cao thu nhập

- Rà soát từng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động để xác định điều kiện phát triển sinh kế: sức khỏe, độ tuổi, kỹ năng, mặt bằng, đất đai, nghề truyền thống, kinh nghiệm sản xuất, khả năng tham gia lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề.

- Ưu tiên hỗ trợ sinh kế nhỏ, phù hợp, dễ thực hiện, quay vòng vốn nhanh, ít rủi ro đối với hộ nghèo như: chăn nuôi nhỏ bảo đảm vệ sinh môi trường; buôn bán nhỏ; dịch vụ gia đình; làm nghề phụ; gia công, sản xuất tại hộ; tham gia các khâu phù hợp trong làng nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Kết nối hộ nghèo, hộ cận nghèo với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, làng nghề để tạo việc làm, nhận gia công, cung ứng dịch vụ phù hợp với khả năng lao động của từng hộ.

- Khuyến khích các hộ nghèo sử dụng vốn vay, nguồn hỗ trợ sinh kế đúng mục đích, có kế hoạch sản xuất, kinh doanh cụ thể; hạn chế sử dụng vốn hỗ trợ vào tiêu dùng trước mắt, không tạo thu nhập lâu dài.

- Tổ chức theo dõi sau hỗ trợ, đánh giá hiệu quả sinh kế theo các tiêu chí: tăng thu nhập, duy trì việc làm, khả năng trả nợ vốn vay, giảm thiểu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, khả năng thoát nghèo bền vững.

b) Hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp, thực chất, hiệu quả

- Rà soát nhu cầu học nghề của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; ưu tiên người trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có nhu cầu học nghề và khả năng tìm việc sau đào tạo.

- Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng để tổ chức tư vấn, giới thiệu các nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện thực tế của người học.

- Ưu tiên đào tạo nghề ngắn hạn, thực hành cao, có khả năng tạo việc làm ngay hoặc hỗ trợ người học tự tạo việc làm tại gia đình, tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề, cơ sở sản xuất trên địa bàn.

- Không tổ chức đào tạo nghề theo hình thức chạy theo số lượng; việc đào tạo nghề phải gắn với đầu ra việc làm, nhu cầu tuyển dụng hoặc phương án sinh kế cụ thể của hộ.

c) Hỗ trợ giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

- Tăng cường rà soát, cập nhật danh sách lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khả năng lao động, có nhu cầu tìm việc; phân loại theo độ tuổi, giới tính, trình độ, sức khỏe, kinh nghiệm, nhu cầu làm việc trong nước hoặc đi làm việc ở nước ngoài.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh để cung cấp thông tin tuyển dụng, tư vấn việc làm, kết nối phỏng vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Ưu tiên giới thiệu việc làm gần nơi cư trú, việc làm phù hợp với người trung tuổi, người sức khỏe hạn chế, phụ nữ, lao động có trách nhiệm chăm sóc người thân, người không thể đi làm xa.

- Đối với lao động trẻ, có đủ điều kiện, có nguyện vọng, tổ chức tư vấn chính sách đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hướng dẫn tiếp cận thông tin chính thống, phòng tránh môi giới trái phép, vay nợ rủi ro hoặc tham gia các chương trình không bảo đảm pháp lý.

- Theo dõi kết quả giải quyết việc làm sau giới thiệu; đánh giá mức độ ổn định thu nhập để làm căn cứ xác định khả năng thoát nghèo bền vững.

d) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng ưu đãi

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn và đủ điều kiện vay theo quy định; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thủ tục vay vốn kịp thời.

- Ưu tiên nguồn vốn vay đối với hộ có phương án sử dụng vốn cụ thể, khả thi, có khả năng tạo việc làm, tăng thu nhập, phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống.

- Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, tổ tiết kiệm và vay vốn trong việc bình xét, giám sát, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ đúng hạn, hạn chế nợ quá hạn.

- Kết hợp tín dụng ưu đãi với tư vấn sinh kế, đào tạo nghề, chuyển giao kỹ thuật, kết nối thị trường, giúp hộ vay nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hạn chế rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

3.2. Đối với các thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo

Đối với thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người mắc bệnh hiểm nghèo, người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày, không có khả năng lao động, không có khả năng tự thoát nghèo, thực hiện rà soát, lập danh sách, hướng dẫn hồ sơ và triển khai chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Hưng Yên; đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ tiền điện và các chính sách an sinh xã hội khác theo quy định.

4. Thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản

a) Chiều thiếu hụt về dịch vụ việc làm

- Rà soát tình trạng việc làm của từng thành viên trong hộ nghèo, hộ cận nghèo: người có việc làm ổn định, việc làm không ổn định, thất nghiệp, ngoài độ tuổi lao động nhưng còn khả năng lao động nhẹ, người không còn khả năng lao động.

- Tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp cho người còn khả năng lao động; ưu tiên việc làm ổn định, có thu nhập thường xuyên, bảo đảm điều kiện lao động an toàn.

- Đối với người chỉ có thể làm việc nhẹ, việc làm bán thời gian hoặc việc làm tại nhà, kết nối với các mô hình gia công, dịch vụ nhỏ, buôn bán nhỏ, làng nghề, cơ sở sản xuất phù hợp.

b) Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo

- Rà soát trẻ em, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng, hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập và các chính sách giáo dục khác theo quy định.

- Vận động không để trẻ em trong độ tuổi đi học bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn; phối hợp với nhà trường, tổ dân phố, đoàn thể nắm chắc trường hợp học sinh có nguy cơ bỏ học để hỗ trợ kịp thời.

- Rà soát trình độ giáo dục của người lớn trong hộ nghèo, hộ cận nghèo; khuyến khích tham gia học nghề, bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao khả năng tiếp cận việc làm và sinh kế phù hợp.

c) Chiều thiếu hụt về y tế

- Bảo đảm 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được cấp, hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế theo quy định; hướng dẫn người dân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế khi khám, chữa bệnh.

- Rà soát các hộ có người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh mãn tính, người khuyết tật, người tâm thần, người cao tuổi, người cần chăm sóc thường xuyên để đề xuất hỗ trợ y tế, trợ giúp xã hội, vận động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ khám chữa bệnh khi cần thiết.

- Tuyên truyền chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

d) Chiều thiếu hụt về nhà ở

- Rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở, trong đó ưu tiên 06 hộ đã có nhu cầu hỗ trợ nhà ở qua rà soát; phân loại tình trạng nhà ở xuống cấp, hư hỏng, diện tích chật hẹp, không bảo đảm an toàn.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ dân phố, cơ quan chuyên môn và các nguồn lực xã hội hóa để vận động hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo theo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự quy định.

- Việc hỗ trợ nhà ở phải gắn với khả năng duy trì sinh kế, điều kiện sinh hoạt tối thiểu, nước sạch, vệ sinh và an toàn trong quá trình sử dụng.

d) Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh

- Rà soát các hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa bảo đảm điều kiện về nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh, vệ sinh môi trường hộ gia đình. Hỗ trợ xây dựng, cải tạo nhà vệ sinh hợp vệ sinh; phối hợp tổ chức thu gom, xử lý chất thải phù hợp điều kiện địa phương; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn hộ nghèo cải thiện điều kiện nước sạch, vệ sinh, thu gom rác thải, phòng chống ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

- Lồng ghép các chương trình, nguồn lực hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, xây dựng nếp sống văn minh để cải thiện điều kiện sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đối với hộ được hỗ trợ nhà ở, khuyến khích thực hiện đồng bộ công trình nước sạch và nhà vệ sinh nhằm giải quyết toàn diện các thiếu hụt, góp phần cải thiện điều kiện sống và hạn chế tái nghèo.

e) Chiều thiếu hụt về thông tin

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu phương tiện tiếp cận thông tin, chưa sử dụng dịch vụ viễn thông, thiếu khả năng tiếp cận thông tin về chính sách, việc làm, y tế, giáo dục, tín dụng, trợ giúp xã hội.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính sách qua hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử phường, tổ dân phố, các hội nghị tuyên truyền, sinh hoạt đoàn thể và tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình.

- Hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin chính thống về việc làm, vay vốn, đào tạo nghề, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội; hạn chế tình trạng thiếu thông tin dẫn đến bỏ lỡ chính sách hoặc tiếp cận các nguồn thông tin không chính xác.

5. Hỗ trợ khẩn cấp và phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế phát sinh nghèo, tái nghèo

- Thiết lập cơ chế nắm bắt, phát hiện sớm các hộ có nguy cơ rơi vào nghèo, tái nghèo do ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, mất việc làm, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, rủi ro sản xuất, kinh doanh hoặc biến động đột xuất khác. Phân công tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể thường xuyên theo dõi, báo cáo kịp thời những trường hợp phát sinh khó khăn đột xuất để UBND phường xem xét hỗ trợ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ theo quy định.

- Lồng ghép chính sách trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ y tế, hỗ trợ học sinh, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ sinh kế, tín dụng ưu đãi để giúp hộ vượt qua rủi ro, không rơi vào nghèo hoặc tái nghèo.

- Vận động Quỹ “Vì người nghèo”, Quỹ cứu trợ, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kịp thời các trường hợp đặc biệt khó khăn, bảo đảm công khai, đúng đối tượng, hiệu quả.

IV. NGUỒN LỰC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở,

y tế, giáo dục, nước sạch, vệ sinh, thông tin và các chính sách có liên quan theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

- Nguồn Quỹ “Vì người nghèo”, nguồn vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, các nhà hảo tâm và Nhân dân.

- Nguồn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề, phát triển sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội, chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, nước sạch, vệ sinh và các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Nguồn đóng góp tự nguyện, hợp pháp của hộ gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; có kiểm tra, giám sát, thanh quyết toán theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, tổ dân phố tham mưu UBND phường tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế, vay vốn, việc làm, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh và các điều kiện sống cơ bản khác.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ dân phố rà soát nhóm hộ nghèo có khả năng lao động, nhóm hộ cần hỗ trợ sinh kế, nhóm hộ cần hỗ trợ nhà ở, nhóm hộ đặc thù cần bảo trợ xã hội lâu dài.

- Tham mưu các giải pháp hỗ trợ phát triển sinh kế, đa dạng hóa nguồn thu nhập, tiếp cận tín dụng ưu đãi, cải thiện điều kiện nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND phường và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND phường thực hiện các chính sách thuộc lĩnh vực lao động, người có công, xã hội, giáo dục, đào tạo nghề, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo và các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp rà soát người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu học nghề, tìm việc làm; kết nối với cơ sở đào tạo nghề, trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng để hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm.

- Tham mưu thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội, chính sách giáo dục, hỗ trợ trẻ em, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi, đề xuất hỗ trợ đối với hộ có người mắc bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Phối hợp Trạm Y tế, các trường học, cơ quan Bảo hiểm xã hội và tổ dân phố rà soát, thực hiện chính sách y tế, giáo dục, BHYT đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử phường về chủ trương, chính sách giảm nghèo, gương thoát nghèo, các mô hình hỗ trợ hiệu quả.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị chuẩn bị các điều kiện phục vụ hội nghị, cuộc họp, giao ban, kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo.

- Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, thông báo, giấy mời, lịch làm việc, kết luận chỉ đạo của lãnh đạo UBND phường liên quan đến công tác giảm nghèo.

- Phối hợp theo dõi việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tổng hợp các nhiệm vụ lãnh đạo UBND phường giao cho các phòng, ban, đơn vị, tổ dân phố trong quá trình triển khai Kế hoạch.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

- Thực hiện tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin của phường về chính sách giảm nghèo, việc làm, đào tạo nghề, vay vốn, BHYT, nhà ở, vệ sinh môi trường.

- Phối hợp tổ dân phố hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, sử dụng nước hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

5. Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở, y tế, giáo dục, nước sạch, vệ sinh, thông tin, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và các nhiệm vụ có liên quan.

- Lồng ghép nội dung giảm nghèo vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị; chủ động đề xuất giải pháp, nguồn lực, mô hình hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ giảm nghèo theo yêu cầu của UBND phường.

6. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Mỹ Hòa

- Phối hợp với UBND phường, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác rà soát nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn phường.

- Hướng dẫn thủ tục vay vốn, giải ngân kịp thời cho các hộ đủ điều kiện; ưu tiên hộ có phương án sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện thu nhập, phát triển sinh kế.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn; hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ đúng hạn, hạn chế nợ quá hạn.

7. Trạm Y tế phường

- Rà soát, theo dõi sức khỏe người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày.

- Phối hợp tuyên truyền chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng, vệ sinh phòng bệnh, sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường.

8. Công an phường

- Phối hợp xác minh thông tin cư trú, nhân khẩu, mã định danh cá nhân của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khi cần thiết.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức họp dân, rà soát, niêm yết, chi trả chính sách, hoạt động tư vấn việc làm và các hoạt động giảm nghèo trên địa bàn.

9. Các trường học trên địa bàn

- Rà soát học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục theo quy định.

- Theo dõi, phát hiện học sinh có nguy cơ bỏ học do hoàn cảnh khó khăn để kịp thời báo cáo UBND phường, phối hợp hỗ trợ.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia công tác giảm nghèo bền vững, xây dựng Quỹ “Vì người nghèo”, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ học sinh, hỗ trợ khám chữa bệnh, hỗ trợ khăn cấp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

- Tham gia giám sát quá trình rà soát, bình xét, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên (Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên) phối hợp hỗ trợ, theo dõi, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, cụ thể:

- + Hội Liên hiệp Phụ nữ phường: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc người trụ cột là phụ nữ; phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia học nghề, tìm việc làm, vay vốn, phát triển sinh kế, ổn định thu nhập; kịp thời phát hiện, đề xuất hỗ trợ đối với phụ nữ đơn thân, phụ nữ nuôi con nhỏ, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- + Hội Nông dân phường: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt, ngành nghề nông thôn; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tiếp cận cây giống, con giống, vốn

vay, mô hình sinh kế phù hợp; Tuyên truyền, vận động hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi tham gia giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo về kinh nghiệm sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế.

+ Đoàn Thanh niên phường: Hỗ trợ thanh niên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu học nghề, tìm việc làm, khởi nghiệp, tự tạo việc làm hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh để tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp cho thanh niên; vận động thanh niên nâng cao ý thức tự lực, tích cực lao động, học nghề, vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ Hội Cựu chiến binh phường: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có chủ hộ hoặc thành viên là hội viên cựu chiến binh; vận động hội viên cựu chiến binh phát huy tinh thần gương mẫu, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, ổn định đời sống; Phối hợp tuyên truyền, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao ý thức tự lực, sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

11. Tổ trưởng các tổ dân phố

- Tổ chức rà soát, nắm chắc tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tổ dân phố.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị của phường trong việc điều tra, rà soát, xác minh thông tin thu nhập, nhân khẩu, tình trạng lao động, nhà ở, y tế, giáo dục, nước sạch, vệ sinh, thông tin và các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của từng hộ.

- Tuyên truyền, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực tham gia học nghề, tìm việc làm, vay vốn, phát triển sinh kế, sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ để vươn lên thoát nghèo.

- Kịp thời phát hiện, báo cáo UBND phường những trường hợp hộ dân phát sinh khó khăn đột xuất, có nguy cơ rơi vào nghèo hoặc tái nghèo để xem xét hỗ trợ theo quy định.

- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại cộng đồng; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan trong bình xét, đề xuất hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

12. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn

- Khuyến khích phối hợp với UBND phường trong việc cung cấp thông tin tuyển dụng, tiếp nhận lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vào làm việc nếu đáp ứng điều kiện.

- Tham gia hỗ trợ nguồn lực xã hội hóa cho công tác giảm nghèo, nhất là hỗ trợ nhà ở, sinh kế, học tập, khám chữa bệnh, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các phòng, ban, đơn vị, tổ dân phố căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo về UBND phường, qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định; đồng thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố kịp thời phản ánh về UBND phường qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường Mỹ Hào. UBND phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường phối hợp thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Ủy ban MTTQ VN phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Trạm Y tế phường;
- Các trường học trên địa bàn;
- PGD Ngân hàng Chính sách xã hội Mỹ Hào;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các tổ dân phố;
- Các doanh nghiệp, cs sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



H. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
MỸ Hào
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 31/07/2026 08:16:02

Nguyễn Thế Thành